

Bản án số: 382/2017/HS-PT
Ngày 25 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh
Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung
Bà Mai Thị Tú Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 251/2017/HSPT ngày 25/5/2017 đối với bị cáo Nguyễn Hùng T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hùng T**, sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp B, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1940; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 16/11/2016, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Bà Nông Thị Hồng D, Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng Tòa không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng T và Nguyễn Thị Thùy D sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 tại nhà của gia đình D thuộc khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình

Dương. Khoảng tháng 5/2016 giữa T, D và gia đình của D xảy ra mâu thuẫn nên T về sinh sống cùng cha mẹ ruột tại ấp B, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Tháng 6 năm 2016, do thiếu nợ nên T bán xe mô tô để trả nợ, sau đó T yêu cầu D đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để mua xe nhưng D không đồng ý. T nảy sinh ý định giết D rồi tự sát.

Khoảng 18 giờ ngày 04/6/2016, T mang theo một chai nhựa (dung tích 01 lít) đến cây xăng gần chợ U mua 18.000 đồng (mười tám nghìn đồng) dầu hỏa với mục đích đốt D rồi tự sát. Nhưng vì sợ nên T không thực hiện mà đem chai dầu hỏa giấu vào bụi chuối gần cổng ra vào nhà D rồi đi về nhà.

Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2016, T đến nhà của D, T và D cãi nhau về chuyện tiền bạc, T yêu cầu D đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để T mua xe nhưng D không đồng ý và bỏ đi làm, T ở lại nhà của D chờ D về. Khoảng 1 giờ ngày 07/6/2016, D đi làm về, T ngồi dậy nói D ngồi lại phía trước nhà nói chuyện, T tiếp tục yêu cầu D đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), D trả lời không còn tiền. Tức giận nên T đi ra bụi chuối gần cổng lấy chai nhựa chứa dầu hỏa, mở nắp chai. Lúc này, T nhìn thấy D bước đến nên dùng tay phải ôm vào cổ D, ghì chặt không cho D bỏ chạy, T dùng tay trái cầm chai dầu hỏa dơ lên cao đổ từ trên đầu của D xuống và khoảng giữa phía trước của hai người. Bị T kẹp cổ, giữ lại không cho bỏ chạy và tưới dầu hỏa lên người, D vùng vẫy và dùng hai tay gạt vào tay trái của T làm chai dầu hỏa rơi xuống đất. T dùng tay trái ôm ngang người của D, tay phải lấy hộp quẹt trong túi quần bên phải ra, T bật hộp quẹt gas làm lửa bén cháy vào tay phải của T rồi lan qua người của D. Bị lửa đốt T liền buông D ra rồi chạy lại chỗ giếng nước cởi áo đang cháy ra rồi chạy đến nhà của ông Trần Minh N nhờ chở T đi cấp cứu. D bị đốt nên kêu lên thì được bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Trung K (là cha mẹ ruột của D) và Võ Thành S (là con trai của D) thức dậy chạy đến dập tắt lửa đang cháy trên người của D rồi đưa D đến Trung Tâm Y tế thị xã T cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh chữa trị, đến ngày 16/6/2016 D tử vong. Sau khi được cấp cứu tại Trung Tâm Y tế thị xã Tân Uyên, T được chuyển đến bệnh viện tiếp tục điều trị, đến ngày 13/7/2016 T được xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1503/GDPY ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân tử vong của người bị hại Nguyễn Thị Thùy D là do bỏng lửa.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 hộp quẹt gas, 01 dao, 01 điện thoại di động, 01 vỏ chai nhựa bị cháy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2017, Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/4/2017, bị cáo Nguyễn Hùng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá khắt khe. Các tình tiết giảm nhẹ chưa được áp dụng như: Bị cáo có mẹ già, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đã xem xét toàn bộ nội dung vụ án, phân tích, nhận định về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hùng T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T tù chung thân là tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Những lý do bị cáo T đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng T; giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hùng T. Tuy nhiên, cần xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo T. Bị cáo T và người bị hại Nguyễn Thị Thùy D sống với nhau như vợ chồng, khi kiếm được tiền thì bị cáo đưa hết cho chị D quản lý chi tiêu. Do bị cáo T cầm mua xe mô tô nên đã yêu cầu chị D đưa tiền nhưng không có. Vì cuộc sống hết sức khó khăn, không có lối thoát như vậy nên bị cáo T đã đổ dầu vào người bị cáo và người bị hại để tìm đến cái chết cho cả hai người. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tù chung thân xuống tù có thời hạn là thỏa đáng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo;

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng T nộp trong thời hạn quy định đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hùng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định như sau: Xuất phát từ việc tức giận chị Nguyễn Thị Thùy D, là người sống với bị cáo T như vợ chồng, không đưa cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để mua xe mô tô, nên khoảng 01 giờ ngày 07/6/2016, tại nhà của chị Thùy Dương thuộc khu phố 3, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình

Dương, bị cáo T đã có hành vi dùng dầu hỏa tưới lên người của D và T, giữ chặt người của D và bật hộp quẹt gas đốt làm cho T và D cùng bị cháy. Sau đó, T buông người bị hại ra, cởi bỏ áo ngoài đang cháy và gọi ông Trần Minh N chở T đi cấp cứu. Hậu quả người bị hại D bị bỏng nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng trong quá trình điều trị, người bị hại tử vong. T được điều trị tại Bệnh viện sau đó xuất viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1503/GDPY ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân tử vong của người bị hại Nguyễn Thị Thùy D là do bỏng lửa. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo T về tội “Giết người”, thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, trực tiếp tước đi tính mạng của người bị hại, gây mất mát đau thương không gì có thể bù đắp được cho gia đình, người thân người bị hại, gây hoang mang, tâm lý lo sợ cho người dân địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T tù chung thân là tương xứng, đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Những lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét hoặc không đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Hùng T và ý kiến quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo T, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các quyết định khác của án sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Hùng T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hùng T** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng T** tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hùng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 7 năm 2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- TTG công an tỉnh Bình Dương
- (Tổng đạt cho bị cáo (1));
- Lưu (3) 15b (Ấn39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh